TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 158/2020/QĐST-HNGĐ	*Huyện K, ngày 25 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 249/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lương Văn H1, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố H1 Phòng.

Bị đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1993;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố H1 Phòng;

Nơi ở hiện nay: Đội 8, thôn C, xã H, huyện T, thành phố H1 Phòng.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lương Văn H1 và chị Lương Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Văn H1 và chị Lương Thị H đều thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Lương Hồng N, sinh ngày 25/01/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao cháu Lương Bảo C, sinh ngày 12/11/2013 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh H1, chị H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh H1 nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008932 ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Anh H1 đã chịu đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại anh H1 số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0008932 ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TANDTP H1 Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA huyện K;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dịu